TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HSPT
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 246/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lương Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn T, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh và hiện đang cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Lương Xuân B (đã chết), con bà Tạ Thị T, sinh năm 1940; Vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 6 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 29/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Lương Văn T 15.000.000đ về tội Đánh bạc, (tổng số tiền đánh bạc là 3.335.000đ); ngày 13/4/2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 03/01/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 27/12/2022, tổ công tác Công an huyện S tiến hành kiểm tra phát hiện tại dốc V, thuộc thôn V, xã A có 02 đối tượng đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, cả 02 đối tượng đều không xuất trình được giấy tờ tùy thân và tự khai nhân thân, lai lịch là Trần Văn K và Trần Văn D. Kiểm tra trên người K phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, lắp sim số 0327.358.227. Kiểm tra điện thoại phát hiện tại mục tin nhắn có nhắn tin với số điện thoại 0823.265.768, lưu tên là "T De Trai C", trong tin nhắn có các con số, K khai là việc mua bán số lô, số đề: Lô: 15=50 điểm = 1.150.000 đồng, 37=50 điểm =1.150.000 đồng; 97=30điểm=690.000 đồng; Đặc biệt: 15=100.000 đồng, 37=100.000 đồng. Tổng số tiền mua lô, đề là 3.190.000 đồng. Còn trên người D có 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA, lắp sim số 0967.076.810. Kiểm tra điện thoại này phát hiện tại mục tin nhắn có nhắn tin với số điện thoại 0823.265.768, lưu là "a T Ydinh", D khai nội dung tin nhắn có các số lô, số đề D mua, gồm: Lô 14, 41, 44, mỗi số 30 điểm, tổng 2.070.000đ, đặc biệt số 14=40.000 đồng. Tổng tiền mua là 2.110.000đ. Sau khi tiến hành lập biên bản, tổ công tác Công an huyện S đã đưa cả 02 đối tượng về trụ sở UBND xã A, huyện S để làm việc.

Quá trình làm việc, T và T2 đều khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, K và D cùng nhau đi đến nhà Lương Văn T và vợ là Đỗ Thị T2 để mua số lô, số đề với T. Khi đến thì thấy T không có nhà, chỉ có T2 ở nhà nên K và D đã dùng điện thoại của mình nhắn tin các số lô số đề cho T qua số điện thoại của T. Sau đó T nhắn tin trả lời K và D là "ok", tức là đồng ý thì K và D đưa tiền mua số lô, số đề cho Đỗ Thị T nhận hộ T.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng Trần Văn K và Trần Văn D, ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T tại thôn T, xã Y, huyện S. Quá trình khám xét đã thu giữ: tại két sắt ở phòng ngủ tầng 2 số tiền 35.000.000 đồng, Lương Văn T tự nguyện giao nộp: Số tiền 3.890.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20, mặt lưng màu xanh, lắp sim số 0866.671.712; 01 điện thoại OPPO F5, mặt lưng màu hồng, lắp sim số 0823.265.768, đều đã cũ và đã qua sử dụng. Ngoài ra, vợ của T, ở cùng nhà với T là Đỗ Thị T2 cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6.780.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, lắp sim số 0967.639.055.

Cùng ngày, Lương Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, mặt lưng màu hồng, lắp sim số 0823.265.768 do Lương Văn T giao nộp, phát hiện: Tại mục tin nhắn có các tin nhắn mua, bán số lô, số đề nhắn với số điện thoại 0327.358.227

vào ngày 26, 27/12/2022 (T khai đây là số điện thoại của Trần Văn K), nhắn với số điện thoại 0867076810 vào ngày 27/12/2022 (T khai đây là số điện thoại của người đi cùng Trần Văn K, T không nhớ tên), nhắn với số điện thoại 0392.304.665, lưu tên là "H" vào ngày 26/12/2022 (T khai đây là số điện thoại của Hoàng Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang). Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản tên "tôtô", đăng ký bằng số điện thoại +84823265768, có cuộc trò chuyện với tài khoản tên "X Lùn", đăng ký bằng số điện thoại +84984127920, T khai đây là tài khoản Zalo của Phùn Thị X, sinh năm 1996, ở thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, nội dung tin nhắn có hình ảnh bảng kê số lô, số đề mà X gửi cho T ngày 27/12/2022.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY M20, mặt lưng màu xanh, lắp sim số 0866.671.712 do T giao nộp phát hiện tại mục tin nhắn có: tin nhắn gửi số lô, số đề cho số điện thoại 0394527077, lưu tên là "t1 1", T khai là của Mạc Văn T1, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Y, huyện S; tin nhắn gửi số lô, số đề cho số điện thoại 0352231826, lưu tên là "D1", T khai là của Hoàng Văn D1; Tin nhắn gửi số lô, số đề cho số điện thoại 0964897485, lưu tên là "Th Kt", T khai là của Hoàng Văn T; tin nhắn gửi số lô, số đề cho số điện thoại 0965231968, lưu tên là "Th x", T khai là của Ngô Văn Th.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, lắp sim số 0967639055 do Đỗ Thị T2 giao nộp không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc.

4. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùn Thị X tại thôn N, xã T, huyện S. Quá trình khám xét, Phùn Thị X tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu ghi, lắp sim số 0984127920. Ngày 29/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Mạc Văn T, quá trình khám xét Mạc Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại V2026, mặt lưng màu đen, lắp sim số 0394527077. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H, quá trình khám xét H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 11 Promax, lắp sim số 0382.254.401.

Ngày 28/12/2022, Đỗ Thị T2, Phùn Thị X đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại do Phùn Thị X giao nộp nêu trên phát hiện: Tại thư mục ảnh có 01 ảnh chụp bảng kê số lô, số đề chụp hồi 17 giờ 40 phút ngày 27/12/2022. Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản "X Lùn", đăng ký qua số điện thoại +84984127920, có tin nhắn với tài khoản Zalo "tôtô", đăng ký qua số điện thoại +84823265768 của Lương Văn T, X khai đây là tài khoản của Lương Văn T, nội dung tin nhắn là X gửi bảng kê số lô, số đề ngày 27/12/2022 cho T.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại do Mạc Văn T, Hoàng Văn H giao nộp nêu trên đều không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi đánh bạc

Do không có tiền chi tiêu nên Lương Văn T đã nảy sinh ý định tự đứng ra làm chủ bán các số lô, số đề trái phép cho khách để thu lời. Thực hiện ý định đó, T trực tiếp bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu và sử dụng 02 điện thoại di động (đã giao nộp nêu trên) của bản thân để nhận tin nhắn các số lô, số đề mà khách mua gửi đến hoặc gửi tin nhắn các số lô, số đề mà khách mua vào số điện thoại của họ để làm căn cứ thanh toán thắng thua. Việc thanh toán thắng thua được tiến hành trực tiếp tại nhà của T sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng thua với khách tại nhà mình. Do thấy việc bán số lô, số đề trái phép có thu nhập cao, nên T đã liên hệ với Phùn Thị X để nhờ X bán các số lô, số đề cho khách có nhu cầu rồi gửi cho T thì X đồng ý. X và T thỏa thuận với nhau, sau khi bán các số lô, số đề cho khách, X sẽ tổng hợp, viết thành bảng kê và chụp ảnh gửi qua Zalo cho T (zalo của T là "tôtô", đăng ký qua số điện thoại 0823265768, Zalo của X là "X Lùn", đăng ký qua số điện thoại 0984127920). Sau khi có kết quả mở thưởng thì X sẽ đến nhà T để thanh toán thắng thua sau đó X sẽ thanh toán cho khách. Hai bên thỏa thuận khoảng 02 ngày T sẽ trả cho X từ 50.000 đồng – 100.000 đồng tiền công, không chia phần trăm hoa hồng. Quá trình X ghi bán số lô, số đề cho khách, khi X bận thì có Phùn Lỳ S (là bố đẻ, ở cùng với X) giúp X ghi số lô, số cho khách và tổng hợp vào tờ bảng kê.

Hình thức đánh bạc bằng số lô, số đề như sau:

Dạng số đề đặc biệt: Gồm hai số và ba số (ba càng), hai số nghĩa là người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi đề trúng và được chủ đề trả thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đánh, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã chơi. Ba số (ba càng): Người chơi đề chọn số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh đề, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã chơi.

Dạng số đề nhất to: hình thức và tỷ lệ thắng tương tự như giải đặc biệt nhưng khi so kết quả thì so với 02 hoặc 03 số cuối cùng của giải nhất.

Dạng lô xiên: người chơi chọn hai, ba, bốn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đánh lô xiên hai, gấp 40 lần số tiền đánh lô xiên ba, gấp 100 lần số tiền đánh lô xiên 4, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Dạng lô điểm (lô rời): người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số điểm nhất định, mỗi điểm phải trả 23.000 đồng, sau đó, đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng 80.000đ/1 điểm, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Đầu số (đầu): là trường hợp người chơi mua một số của hàng chục của giải đặc biệt để so thưởng với giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong

ngày, nếu người chơi trúng thì người bán phải trả số tiền gấp 07 lần số tiền người chơi đã mua.

Đuôi số (đít): là trường hợp người chơi mua một số của hàng đơn vị của giải đặc biệt để so thưởng với giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi trúng thì người bán phải trả số tiền gấp 07 lần số tiền người chơi đã mua.

Thông cửa: là trường hợp người chơi mua 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu người chơi mua trúng người bán phải trả số tiền gấp 35 lần số tiền người chơi đã mua.

Các bị cáo có hành vi đánh bạc trong các ngày cụ thể với số tiền như sau:

- Hành vi đánh bạc của Lương Văn T:

Ngày 26/12/2022, T đã bán số lô, số đề cho khách cụ thể như sau:

Bán số cho người sử dụng số điện thoại 0392304665, T lưu tên là "H" (T khai đây là số điện thoại của Hoàng Văn H) các số lô, số đề sau: Ở dạng lô điểm các số 23, 48 mỗi số 100 điểm, tổng tiền ghi là 4.600.000đ. Sau khi mở thưởng thì người này trúng thưởng số tiền 16.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc với của T với người này là 20.600.000đ, T thua 11.400.000đ, T khai đã thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Bán cho Trần Văn K các số lô, số đề sau: Ở dạng lô điểm các số: 15, 37, 97 mỗi số 35 điểm, tổng = 2.415.000 đ; ở dạng thông cửa: Số 15, 37 mỗi số 50.000đ = 100.000đ; số 97 = 100.000đ, tổng tiền K ghi là 2.615.000 đồng. Sau khi mở thưởng thì K không trúng số nào. Tổng số tiền T đánh bạc với K là 2.615.000đ, T thắng được 2.615.000đ, đã thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Ngày 26/12/2022, tổng số tiền đánh bạc của T là 23.215.000đ, T thua 8.785.000đ, T không thu lợi gì.

Ngày 27/12/2022, T đã bán số lô, số đề cho khách và nhận số lô, số đề do Phùn Thị X gửi đến cụ thể như sau:

Nhận bảng kê số lô, số đề do Phùn Thị X gửi đến, cụ thể: các số ở dạng lô điểm = 6.210.000đ; ở dạng thông của = 180.000 đồng. Tổng số tiền X ghi cho khách và gửi cho T là 6.390.000đ. Sau khi mở thưởng, khách trúng số tiền 5.100.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trên tờ bảng kê này là 11.490.000đ. T thắng được 1.290.000đ, đã thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Bán cho Mạc Văn T1 số 44 ở dạng lô điểm với số tiền 460.000đ. Sau khi mở thưởng, thì T1 trúng thưởng 03 lần số 44 = 4.800.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc với T1 là 5.260.000đ, T thua 4.340.000đ, đã thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Bán cho Trần Văn K các số lô, số đề sau: Ở dạng lô điểm: Các số 15, 37 mỗi số = 50 điểm, số 97 = 30 điểm. Tổng dạng lô điểm = 130 điểm = 2.990.000đ. Ở dạng đặc biệt: Các số 15, 37 mỗi số 100.000đ, tổng = 200.000đ. Tổng tiền T bán số lô, số đề cho K = 3.190.000đ. Sau khi mở thưởng, K trúng thưởng số tiền

10.400.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc với K = 13.590.000đ, T thua 7.210.000đ. T đã nhận các số tiền K bỏ ra mua số lô, số đề, chưa trả thưởng cho K.

Bán cho người đi cùng K tự khai tên là Trần Văn D các số sau: Ở dạng lô điểm: Các số 14, 41, 44 mỗi số = 30 điểm, tổng = 90 điểm = 2.070.000đ; dạng đặc biệt số 14 = 40.000đ. Tổng tiền thu được = 2.110.000đ. Sau khi mở thưởng, người này trúng 9.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc với người này là 11.710.000đ, T thua số tiền 7.490.000đ. T đã nhận các số tiền D bỏ ra mua số lô, số đề, nhưng chưa trả thưởng cho người này.

Bán cho Hoàng Văn D các số sau: Ở dạng lô điểm: Số 18 = 20 điểm = 460.000đ; Dạng thông cửa: Số 18 = 40.000đ. Tổng tiền ghi là 500.000đ. Sau khi mở thưởng thì không có số nào trúng thưởng, T thắng được 500.000đ, T đã nhận đủ số tiền thắng.

Bán cho Hoàng Văn T ở dạng lô điểm các số 00 và 92 mỗi số 10 điểm, tổng = 20 điểm = 460.000đ. Sau khi mở thưởng thì không có số trúng thưởng, T thắng được 460.000đ, T đã nhận đủ số tiền thắng.

Bán cho Ngô Văn Th ở dạng lô điểm các số 00, 35 mỗi số 5 điểm, tổng = 10 điểm = 230.000đ. Sau khi mở thưởng thì không có số trúng thưởng, T thắng được 230.000đ. Th chưa trả T số tiền ghi.

Ngày 27/12/2022, tổng tiền đánh bạc của T là 43.240.000 đ, T thu lợi bất chính 3.210.000đ.

Ngoài những ngày đánh bạc nêu trên T còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 04/10/2022, cụ thể: T bán cho Hoàng Văn D1 số lô điểm: 93 = 20 điểm = 460.000đ. Sau khi mở thưởng, D1 không trúng thưởng, hai bên đã thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. T thu lợi 460.000 đồng.

- *Hành vi đánh bạc của Đỗ Thị T:* Ngày 27/12/2022, do Lương Văn T không có ở nhà nên T2 đã giúp T nhận số tiền mua số lô, số đề của những người sau: Trần Văn K với số tiền 3.190.000đ, người đi cùng K tự khai tên là Trần Văn D số tiền 2.110.000đ, Hoàng Văn T số tiền 460.000đ. Khi nhận tiền, T2 biết đây là số tiền mua số lô, số đề của T với những người chơi lô đề. Sau khi T về, T2 đã đưa toàn bộ số tiền này cho T. Ngoài ra, T2 còn giúp T sử dụng điện thoại của T lắp sim số 0866671712, nhắn tin số lô, số đề mà Ngô Văn Th, Hoàng Văn T đã mua vào lần lượt, tương ứng vào số điện thoại của Th là 0965231968, vào số điện thoại của Th là 0964897485.

Như vậy, số tiền đánh bạc của T2 trong ngày 27/12/2022 là tổng số tiền đánh bạc của T với K, D, Thành, Thái ngày 27/12/2022, là 25.990.000đ. T2 không thu lợi gì.

- *Hành vi đánh bạc của Phùn Thị X và Phùn Lỳ S:* Ngày 27/12/2022, X bán số lô, số đề cho khách rồi viết vào một tờ bảng kê, quá trình này, X có việc bận nên Phùn Lỳ S (là bố đẻ của X) đã giúp X bán một số lô, số đề cho khách và tiếp tục ghi vào tờ bảng kê X đã viết trước đó. Sau đó X chụp ảnh tờ bảng kê này và gửi cho T qua ứng dụng Zalo. Trong đó, X bán cho khách được số tiền 3.665.000đ,

trong đó khách trúng 800.000đ; Sáng bán được cho khách số tiền 2.725.000đ, trong đó khách trúng 4.300.000đ. Toàn bộ số tiền S thu của khách S đã đưa hết cho X để X thanh toán với T. Đối với tờ bảng kê gốc do X và Sáng tổng hợp, X đã tiêu hủy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Như vậy, trong ngày 27/12/2022, tổng số tiền đánh bạc của X, Sáng là 11.490.000đ. X chưa được T trả công nên không thu lợi gì.

- *Hành vi đánh bạc của Mạc Văn T1:* Ngày 27/12/2022, do muốn có tiền chi tiêu nên T1 đã đi đến nhà Lương Văn T để mua số lô, số đề, T1 gặp T và mua số lô 44 = 20 điểm = 460.000đ. Sau khi mở thưởng thì trúng thưởng 03 lần số 44 = 60 điểm = 4.800.000đ.

Ngày 27/12/2022, tổng số tiền đánh bạc của T1 là 5.260.000đ, T1 thu lợi 4.340.000đ, T1 và T đã thanh toán tiền cho nhau.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lương Văn T, Đỗ Thị T2, Phùn Thị X, Phùn Lỳ S và Mạc Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm.

Với nội dung trênBản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HSST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn) sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Lương Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lương Văn T rút kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bản án xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nặng. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với lý do bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sức khỏe bị cáo yếu, gia định bị cáo hiên tặng hơn 200m2 đất làm đường, quà tết cho các hộ nghèo, bị cáo nhận thức được vi phạm nên tự nguyện nộp tiền phạt, án phí số tiền 15.200.000 đồng. Do vậy bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng tù để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 15.200.000 đồng đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo sức khỏe yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ (Từ ngày 28/12/2022 đến ngày 03/01/2023). Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt, án phí sơ thẩm 15.200.000 đồng. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phat của bị cáo Hộ đồng xét xử thấy:

Về tội danh: Hồi 18 giờ 05 phút ngày 27/12/2022, tổ công tác Công an huyện S tiến hành kiểm tra phát hiện tại dốc V, thuộc thôn V, xã A, huyện S có 02 đối tượng là Trần Văn K và Trần Văn D đang tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người K phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, lắp sim số 0327.358.227, tại mục tin nhắn có nhắn tin việc mua bán số lô, số đề với số điện thoại 0823.265.768 của Lương Văn T.

Xác định hành vi tham gia đánh bạc của Lương Văn T, Đỗ Thị T2, Phùn Thị X, Phùn Lỳ Sáng và Mạc Văn T1 như sau:

Lương Văn T: Ngày 26/12/2022, Lương Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Trần Văn K và khách chơi với tổng số tiền đánh bạc là 23.215.000đ. Ngày 27/12/2022, Lương Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Mạc Văn T1, Trần Văn K, người tự khai tên Trần Văn D, Hoàng Văn Dương, Hoàng Văn T, Ngô Văn Th và khách chơi khác với tổng số tiền đánh bạc là 43.240.000đ.

Đỗ Thị T có hành vi giúp sức cho Lương Văn T thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 25.990.000đ.

Phùn Thị X, Phùn Lỳ Sáng có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với khách chơi với tổng số tiền đánh bạc là 11.490.000đ.

Mạc Văn T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Lương Văn T với tổng số tiền đánh bạc là 5.260.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HSST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện S xét xử bị cáo Lương Văn T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 15.200.000 đồng thể hiện bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật tốt, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ (Từ ngày 28/12/2022 đến ngày 03/01/2023).

3. Xác nhận bị cáo Lương Văn T đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Theo biên lai thu số 0005807 ngày 19/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-STP tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-Cổng thông tin điện tử Tòa án;
-CA-VKS-TA-CCTHADS huyện S, tỉnh Bắc Giang;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-STP tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-Cổng thông tin điện tử Tòa án;
-CA-VKS-TA-CCTHADS huyện S, tỉnh Bắc Giang;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thu Hiền